

Số: 698 /2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 680/2022/TB-TL ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:**

- Ông N Đ S;

Sinh năm: 1972

- Bà N T T;

Sinh năm: 1972

- Cùng Hộ khẩu thường trú và cư trú: phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông N Đ S và bà N T T kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 6 năm 2022 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông bà đã tìm cách tháo gỡ nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung.

[2] Về con chung: Ông N Đ S và bà N T T xác nhận có 02 con chung là anh N H P, sinh ngày 26/6/1993 và chị N T H, sinh ngày 11/5/2000. Anh P và chị H đã trưởng thành việc ở với ai do anh chị tự quyết định.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông N Đ S và bà N T T không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Ông N Đ S và bà N T T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông N Đ S và bà N T T tự nguyện nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông N Đ S và bà N T T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông N Đ S và bà N T T xác nhận có 02 con chung là anh N H P, sinh ngày 26/6/1993 và chị N T H, sinh ngày 11/5/2000. Anh P và chị H đã trưởng thành việc ở với ai do anh chị tự quyết định.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Ông N Đ S và bà N T T không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**Về nợ chung:** Ông N Đ S và bà N T T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** Ông N Đ S và bà N T T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008488 ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Về những vấn đề khác:** Ông N Đ S và bà N T T không có yêu cầu gì khác.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân;
- UBND thị trấn Bích Động, Việt Yên, Bắc Giang. (ĐKKH số 04/2022)
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

**Thẩm phán**

**Đinh Thị Kiều My**